TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Ngọc M**, sinh năm 2001 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Ngọc M trình bày: Chị và anh Trần Văn P được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn do anh P giữ. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, hay cải vả và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc với nhau.

Con chung: Có 01 cháu tên Trần Văn V, sinh ngày 24/10/2020. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu) đồng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị M xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh P. Giao con chung tên Trần Văn V, sinh ngày 24/10/2020 cho chị M trực tiếp nuôi, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu Vỹ đủ 18 tuổi, lao động được; Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị M xin ly hôn với anh. Chị M cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh P và chị M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị M và anh P được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 34 ngày 18/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Chị M yêu cầu được ly hôn với anh P với lý do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị M cương quyết được ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, còn anh P thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị M xin ly hôn với anh, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Ngọc M.

[3] Con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một con tên Trần Văn V, sinh ngày 24/10/2020. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu

anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, cháu Vỹ còn rất nhỏ (chưa được 3 tuổi) nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, hiện tại cháu Vỹ đang ở với mẹ nên theo qui định của pháp luật thì giao cháu cho chị M trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu. Đối với yêu cầu của chị M về việc buộc anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng phù hợp với nhu cầu của đứa trẻ và khả năng của người cấp dưỡng nên được chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Án phí: Chị Dương Ngọc M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Ngọc M.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Ngọc M được ly hôn với anh Trần Văn P.

2. Con chung: Giao cháu Trần Văn V, sinh ngày 24/10/2020 cho chị Dương Ngọc M trực tiếp nuôi. Buộc anh Trần Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi cháu Vỹ đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Dương Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn P chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật

3. Án phí: Chị Dương Ngọc M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001754 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Dương Ngọc M đã thi hành xong phần án phí.

Anh Trần Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng